

Số: 581/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 591/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2024 về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Đinh Thị Thu A**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 65/2, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

2. Anh **Đỗ Ngọc B**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn Lục Canh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đinh Thị Thu A và anh Đỗ Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên bang Nga ngày 13/7/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng hay bất hoà, không hạnh phúc. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, không có khả năng đoàn tụ nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Hoàng Minh, sinh ngày 07/12/2009 và cháu Đỗ Ngọc Hoàng Quân, sinh ngày 20/02/2013. Sau ly hôn, hai bên thỏa thuận chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Chị A, anh B đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] **Về lệ phí:** Chị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Ngày 24/10/2024, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu A và anh Đỗ Ngọc B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 91/LS-09, quyển số 01, đăng ký ngày 13/7/2009 tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên bang Nga cấp cho chị A, anh B không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Thu A và anh Đỗ Ngọc B có 02 con chung là cháu Đỗ Hoàng Minh, sinh ngày 07/12/2009 và cháu Đỗ Ngọc Hoàng Quân, sinh ngày 20/02/2013.

Sau ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B có có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị A, anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Đinh Thị Thu A tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **71513** ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Xác nhận chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Lâm Bình

